

Số: 23 /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đặt tên các tuyến đường và điều chỉnh chiều dài tuyến đường  
trên địa bàn thành phố Nha Trang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 2487/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 22 /BC-HĐND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 74/BC-UBND ngày 14/5/2020 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đặt tên cho 61 tuyến đường trên địa bàn thành phố Nha Trang**

(theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 20/2004/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2004 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt và đổi tên đường**

Điều chỉnh chiều dài tuyến đường Tổ Hữu thuộc thành phố Nha Trang từ 420m thành 640m

STT	Tên đường	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
1.	Tổ Hữu	640	Đường Lê Hồng Phong	Đường Võ Văn Kiệt

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

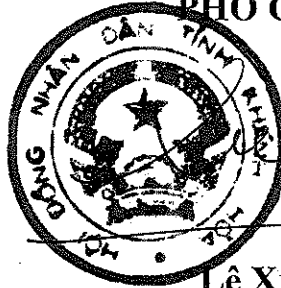
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 5 năm 2020./.

#### *Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (Vụ Pháp chế);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh; UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Thân**



## PHỤ LỤC

### DANH SÁCH 61 TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẶT TÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHÀ TRẢNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23 /NQ-HĐND ngày 15 /5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
<b>A</b>	<b>PHƯỜNG PHƯỚC HẢI</b>				
<b>I</b>	<b>Khu đô thị mới Lê Hồng Phong I</b>				
1.	Thanh Tịnh	Đường số 33	1.056	Đường số 2	Đường số 15
2.	Vũ Ngọc Phan	Đường số 35	476	Đường số 18	Đường số 15
3.	Anh Đức	Đường số 29	582	Đường số 2	Đường số 18
4.	Dương Thị Xuân Quý	Đường số 15	400	Đường số 26	Đường Võ Văn Kiệt
5.	Phan Kế Bính	Đường số 31	510	Đường số 27	Đường số 18
<b>II</b>	<b>Khu đô thị VCN Phước Hải</b>				
1.	Văn Tiến Dũng	Đường A2	579	Đường Tố Hữu	Đường B1
2.	Song Hào	Đường B7, Đường V1	475	Đường A6	Đường Võ Văn Kiệt
3.	Phùng Thế Tài	Đường A6	625	Đường Tố Hữu	Đường Phong Châu
4.	Bùi Phùng	Đường B1	484	Đường A6	Đường Võ Văn Kiệt
5.	Vũ Lăng	Đường A3	428	Đường B7	Đường Phong Châu

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
<b>III</b>	<b>Phường Phước Hải (đường lẻ)</b>				
1.	Nguyễn Lương	Đường số 6	142	Đường Nguyễn Khanh	Đường Tố Hữu
<b>B</b>	<b>PHƯỜNG PHƯỚC LONG</b>				
<b>I</b>	<b>Khu đô thị VCN Phước Long (khu 1) (thuộc 02 phường: Phước Hải và Phước Long)</b>				
1.	Nguyễn Văn Hưởng	Đường số 22	561	Đường Lê Hồng Phong	Đường Võ Văn Kiệt
2.	Đặng Văn Chung	Đường A3	828	Đường Số 12 (Khu đô thị mới Lê Hồng Phong I)	Đường 24B (Khu đô thị Hoàng Long)
3.	Lương Sỹ Cần	Đường A2	442	Đường số 22	Đường C1
<b>II</b>	<b>Khu Tái định cư VCN - Phước Long (Khu 2)</b>				
1.	Hồ Thị Côi	Đường F	134	Nhà dân	Đường Trần Cao Vân
2.	Phạm Thị Hào	Đường F1	134	Nhà dân	Đường Trần Cao Vân
3.	Nguyễn Thị Được	Đường F3	134	Nhà dân	Đường Trần Cao Vân
4.	Trần Thị Hoàn	Đường F4	102	Đường F3	Đường F1
5.	Lê Thị Ôn	Đường F5	102	Đường F3	Đường F1
6.	Phan Thị Giới	Đường F2	100	Đường F4	Đường F5

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
<b>III</b>	<b>Khu đô thị Phước Long</b>				
1.	Vương Thừa Vũ	Đường số 29	777	Đường R	Đường Võ Văn Kiệt
2.	Hoàng Đình Giông	Đường số 28B	677	Đường Thích Quảng Đức	Đường Võ Văn Kiệt
3.	Võ Đông Giang	Đường số 5B	510	Đường Trần Cao Vân	Đường số 31
4.	Kha Vạn Cân	Đường K	425	Đường Đặng Thị Kim	Đường Võ Văn Kiệt
<b>C</b>	<b>PHƯỜNG VINH NGUYÊN</b>				
<b>I.</b>	<b>Khu đô thị An Viên</b>				
1.	Trần Văn Giàu	Đường 1A	863	Đường Trần Phú	Đường 2F
2.	Nguyễn Xuân Nguyên	Đường 2A	703	Đường 1G	Đường 8
3.	Trần Đức Thảo	Đường 1G	493	Đường 1G	Đường 2A
4.	Đặng Vũ Hỷ	Đường 2F	504	Đường 1A	Đường 8
5.	Hồ Đắc Diễm	Đường 1D-2D	1.242	Đường 4	Đường 8
6.	Lê Đình Ky	Đường 7	748	Đường 1G	Đường 2F
7.	Vũ Công Hòe	Đường 3	583	Đường 5	Đường 2A
8.	Hồ Đắc Di	Đường 6	982	Đường 1G	Đường 2F
9.	Thái Văn Trùng	Đường 2E	888	Đường 2A	Đường 8

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
<b>II</b>	<b>Phường Vĩnh Nguyên (đường lẻ)</b>				
1.	Hoàng Lê Thường	Đường D6	101	Đường Lê Thanh Nghị	Đường Nguyễn Lộ Trạch
<b>D</b>	<b>PHƯỜNG VĨNH HÒA (đường lẻ)</b>				
1.	Nguyễn Trác	Đường 1	351	Cổng sau Trường Đại học Thông tin Liên lạc	Đường Quảng Đức
2.	Trần Thị Sớm	Đường N2	372	Đường Quy hoạch	Đường 2 tháng 4
3.	Trương Thị Kiến	Đường số 12	102	Đường Lê Nghị	Đường Thoại Ngọc Hầu
4.	Hồ Thị Mây	Đường N3	269	Đường D5	Đường D8
5.	Đỗ Thị Sậu	Đường D8	117	Đường N4	Đường N2
6.	Phan Thị Niên	Đường số 6	397	Đường T1	Đường Quy hoạch
<b>Đ</b>	<b>PHƯỜNG VẠN THẠNH (đường lẻ)</b>				
1.	Chợ Đầm	Đường số 1	226	Đường Nguyễn Hồng Sơn	Đường Hai Bà Trưng
<b>E</b>	<b>PHƯỜNG PHƯỚC TÂN (đường lẻ)</b>				
1.	Trần Văn Quang	Đường Số 2 (Quốc Tuấn)	261	Đường Số 1	Đường Lê Hồng Phong

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
<b>G</b>	<b>XÃ VĨNH THÁI</b>				
<b>I</b>	<b>Khu đô thị Mỹ Gia</b>				
1.	Phạm Kiệt	Đường A10	805	Đường Võ Nguyên Giáp	Đường Phong Châu
2.	Lê Gia Đình	Đường B4	928	Đường A1	Đường A4
3.	Chu Cẩm Phong	Đường B12	768	Đường A2	Đường A4
4.	Hoàng Sâm	Đường B13	1.004	Đường A1	Đường A4
5.	Vũ Lập	Đường A3, B21	1.803	Đường A1	Đường Phong Châu
<b>II</b>	<b>Khu tái định cư Sông Tắc</b>				
1.	Trần Quyết	Đường 3	120	Đường 2 (Ven Sông Tắc)	Giáp núi
2.	Cao Văn Khánh	Đường 1	427	Đường 2 (Ven Sông Tắc)	Đường 3
3.	Đình Đức Thiện	Đường 2 (Ven Sông Tắc)	581	Giáp núi	Giáp núi
4.	Bằng Giang	Đường 4	119	Đường số 3	Đường số 1

TT	Tên đường mới	Tên đường tạm gọi	Chiều dài (m)	Điểm đầu	Điểm cuối
<b>H</b>	<b>XÃ VĨNH HIỆP</b>				
<b>I.</b>	<b>Khu đô thị mới Vĩnh Diêm Trung</b>				
1.	19 tháng 5	Đường 19 tháng 5	770	Đường Gò Cây Sung	Đường 23 tháng 10
2.	Trần Hữu Duyệt	Đường A1	772	Đường Gò Cây Sung	Đường 23 tháng 10
3.	Hoàng Cầm	Đường A2	460	Khu dân cư	Khu dân cư
4.	Đàm Quang Trung	Đường B1	465	Đường 19 tháng 5	Khu dân cư
5.	Đặng Vũ Hiệp	Đường B3, P1	489	Đường A1	Đường P3
6.	Nguyễn Hữu Xuyên	Đường C1	509	Đường 19 tháng 5	Đường C1
<b>II.</b>	<b>Khu tái định cư Vĩnh Hiệp</b>				
1.	Trần Đức Thông	Đường A1	430	Đường liên thôn	Kè sông Tắc
2.	Trần Văn Phương	Đường A2	310	Đường A1	Kè sông Tắc
<b>I</b>	<b>XÃ VĨNH NGỌC</b>				
<b>I.</b>	<b>Khu dân cư Phú Nông</b>				
1.	Nguyễn Bá Phát	Đường P3	177	Đường Phú Nông	Nhà dân
<b>II.</b>	<b>Xã Vĩnh Ngọc (đường lẻ)</b>				
1.	Nguyễn Mậu Tài	Đường 1	248	Đường Nguyễn Xiển	Nhà dân